

**Vietland**<sup>®</sup>  
L i m i t e d

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ  
SINH PHẨM NHA TRANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**  
**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012**

---

**MỤC LỤC**

	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 22

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland).

#### **Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang (được chuyển đổi từ Công ty Vacxin và Sinh phẩm số 2 theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y Tế) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký dinh doanh số 4200451832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 07 năm 2011.-

- Vốn điều lệ: 25.402.076.412 VND.
- Chủ sở hữu: Bộ Y Tế

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 26 Hàn Thuyên – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại : (84-58) 3 813 067 – 3 819 231  
Fax : (84-58) 3 828 135  
Mã số thuế : 4 2 0 0 4 5 1 8 3 2

#### **Hoạt động chính của Công ty**

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).
- Sản xuất thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Sản xuất mỹ phẩm. Bán buôn vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh phẩm dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm. Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).

#### **Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh**

Tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 05 đến trang 22).

#### **Ban điều hành, quản lý**

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<b><u>Họ và tên</u></b>	<b><u>Chức vụ</u></b>
Ông Nguyễn Thành Long	Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Kế toán trưởng

#### **Kiểm toán viên**

Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

**Thay mặt Ban Giám đốc**



**Nguyễn Thành Long**  
**Giám đốc**

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2013

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 01 tháng 03 năm 2013, từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Do công việc kiểm toán được chỉ định sau ngày kết thúc niên độ nên kiểm toán viên đã không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012. Vì vậy, Chúng tôi không có cơ sở chắc chắn để xác định số dư quỹ tiền mặt, tính hiện hữu cũng như tình trạng của hàng tồn kho và tại thời điểm nêu trên.

### Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) đến một số chỉ tiêu tài chính có liên quan, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Qui định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2013



**VÀNNAM HẢI - Phó Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

**LÊ QUỐC TUẤN - Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1558/KTV

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

		Đơn vị tính: VND		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.301.514.420</b>	<b>33.584.651.015</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.992.588.919</b>	<b>17.075.487.969</b>
1. Tiền	111		3.641.345.263	9.897.881.482
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.351.243.656	7.177.606.487
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.471.292.013</b>	<b>7.981.371.176</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	6.168.958.917	4.588.890.576
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	12.295.861.566	3.392.480.600
3. Các khoản phải thu khác	135		6.471.530	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.549.165.198</b>	<b>8.290.162.384</b>
Hàng tồn kho	141	V.4	7.549.165.198	8.290.162.384
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.288.468.290</b>	<b>237.629.486</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		999.111.404	167.729.486
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.13	59.006.551	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	230.350.335	69.900.000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>17.484.168.857</b>	<b>8.588.092.578</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.145.097.534</b>	<b>7.876.095.519</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	4.620.307.407	5.609.333.319
Nguyên giá	222		15.592.475.431	15.338.975.431
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.972.168.024)	(9.729.642.112)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.938.099.000	1.938.099.000
Nguyên giá	228		1.938.099.000	1.938.099.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	10.586.691.127	328.663.200
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>339.071.323</b>	<b>711.997.059</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	339.071.323	711.997.059
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>54.785.683.277</b>	<b>42.172.743.593</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.755.738.410</b>	<b>8.677.697.670</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.449.539.577</b>	<b>8.219.738.843</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	2.963.478.657	-
2. Phải trả người bán	312	V.11	1.359.665.960	2.689.818.201
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	271.414.304	6.050.282
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	1.853.000	1.613.721.003
5. Phải trả người lao động	315		2.117.978.535	1.282.197.479
6. Chi phí phải trả	316	V.14	203.265.985	304.112.553
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	65.409.853	247.131.244
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	1.466.473.283	2.076.708.081
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.306.198.833</b>	<b>457.958.827</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	11.306.198.833	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	-	457.958.827
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>35.029.944.867</b>	<b>33.495.045.923</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>35.029.944.867</b>	<b>33.495.045.923</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.402.076.412	25.402.076.412
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		263.465.157	263.465.157
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.330.243.556	4.689.575.873
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.248.649.186	1.035.093.292
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.785.510.556	2.104.835.189
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>54.785.683.277</b>	<b>42.172.743.593</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm

  
**Trần Thanh Hải**  
 Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2013

  
**Nguyễn Thành Long**  
 Giám đốc

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

(Có so sánh số liệu năm 2011)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	27.826.467.221	19.068.430.487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.387.300.751	4.084.232.780
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	25.439.166.470	14.984.197.707
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.372.455.567	7.145.677.417
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.066.710.903	7.838.520.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	730.200.449	575.573.165
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	130.970.639	6.040.283
Trong đó: chi phí lãi vay	23		118.566.865	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.572.844.203	1.182.063.483
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.839.599.549	3.893.204.600
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.253.496.961	3.332.785.089
11. Thu nhập khác	31	VI.7	411.540.644	22.376.887
12. Chi phí khác	32	VI.8	20.878.256	23.728.637
13. Lợi nhuận khác	40		390.662.388	(1.351.750)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.644.159.349	3.331.433.339
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		508.600.405	583.000.834
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.9	<u>2.135.558.944</u>	<u>2.748.432.505</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>

Trần Thanh Hải  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Thành Long  
Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

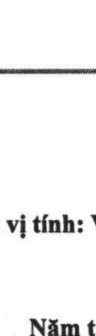
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.644.159.349	3.331.433.339
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.242.525.912	558.952.401
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(673.637.169)	(575.573.165)
- Chi phí lãi vay	06		118.566.865	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.331.614.957	3.314.812.575
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(11.481.753.090)	(1.118.329.603)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		740.997.186	864.611.180
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.265.943.569)	(797.135.277)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		372.925.736	384.602.339
- Tiền lãi vay đã trả	13		(88.716.001)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.167.076.203)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.210.234.798)	(146.030.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.768.185.782)</b>	<b>2.502.531.214</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.258.027.927)	(1.181.240.837)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		673.637.169	575.573.165
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(9.584.390.758)</b>	<b>(605.667.672)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		14.269.677.490	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>14.269.677.490</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(7.082.899.050)</b>	<b>1.896.863.542</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		17.075.487.969	15.178.624.427
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		9.992.588.919	17.075.487.969

  
**Trần Thanh Hải**  
 Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2013  
  
**Nguyễn Thành Long**  
 Giám đốc

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2012

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha trang (gọi tắt là Công ty).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một Thành Viên
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – Thương Mại – Dịch Vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).
  - Sản xuất thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Sản xuất mỹ phẩm. Bán buôn vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh phẩm dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm. Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**  
Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức sổ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, Các khoản tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán, vay và nợ dài hạn

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm hiện tại.

Phương pháp hạch toán: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

#### *Nguyên tắc đánh giá*

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5-10
Máy móc và thiết bị	3-10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	8
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-5

### 7. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất tại số 26 Hàn Thuyên, thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

#### *Chi phí mua sắm tài sản cố định*

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

#### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có).... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

## **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

---

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Chi phí công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí khác***

Chi phí khác bao gồm các chi phí sửa chữa, một số chi phí khác được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 2 năm.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận trong kỳ dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **11. Nguồn vốn kinh doanh quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết 29/2012/QH13 ngày 28 tháng 6 năm 2012.

### **13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Công ty ghi nhận doanh thu khi hàng hóa đã giao cho bên mua, phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

### **14. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	35.122.164	34.629.863
Tiền gửi ngân hàng	3.606.223.099	9.863.251.619
- Ngân hàng công thương Khánh Hòa	1.939.511.576	7.419.792.229
- Ngân hàng ngoại thương Phú Thọ	1.666.711.523	2.443.459.390
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	6.351.243.656	7.177.606.487
<b>Cộng</b>	<b><u>9.992.588.919</u></b>	<b><u>17.075.487.969</u></b>

**2. Phải thu của khách hàng**

Công ty CP VINAPHA	1.235.857.951	1.174.774.025
Công ty CP Dược phẩm TITAN	1.038.352.218	139.387.575
Công ty TNHH Dược phẩm Việt Hùng	761.111.865	889.141.960
Công ty CP Dược phẩm Ngôi Sao Mới Việt Nam	447.222.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Phú Nguyên Thịnh	381.107.008	-
Công ty TNHH Kiện Kiều	373.992.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Bình Minh	282.681.000	-
Công ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng	205.608.512	96.274.921
Công ty CP Dược phẩm EU	196.687.243	168.000.638
Công ty TNHH Dược phẩm Tân Đức Minh	182.700.000	-
Công ty CP Dược phẩm Khánh Hòa	172.633.865	130.801.882
Công ty CP Dược Lâm Đồng	171.651.602	170.765.966
Công ty TNHH Dược phẩm Quảng Đà	103.343.311	20.883.787
Công ty Dược phẩm Quang Trung- Quảng Ngãi	-	189.369.155
Công ty CP Dược Vật Tư Y Tế Dak lak	-	58.403.282
Các đối tượng khác	616.010.342	1.551.087.385
<b>Cộng</b>	<b><u>6.168.958.917</u></b>	<b><u>4.588.890.576</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

Công ty TNHH Semec Việt Nam	9.118.199.066	-
Công ty TNHH tư vấn & Xây dựng Thịnh Phát	3.023.034.300	528.000.000
Công ty TNHH Sơn Thành	-	2.650.281.600
Các đối tượng khác	154.628.200	214.199.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.295.861.566</u></b>	<b><u>3.392.480.600</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**4. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	3.674.281.361	2.695.216.280
Công cụ dụng cụ	98.039.138	99.357.098
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.370.560	154.903.349
Thành phẩm	3.727.534.452	5.329.187.608
Hàng hóa	10.939.687	11.498.049
<b>Cộng</b>	<b><u>7.549.165.198</u></b>	<b><u>8.290.162.384</u></b>

**5. Tài sản ngắn hạn khác**

Tài sản thiếu chờ xử lý	102.117.335	-
Tạm ứng	122.333.000	64.000.000
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.900.000	5.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>230.350.335</u></b>	<b><u>69.900.000</u></b>

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	303.127.470	14.167.515.867	384.545.591	483.786.503	15.338.975.431
Tăng trong năm	-	253.500.000	-	-	253.500.000
Mua sắm mới	-	253.500.000	-	-	253.500.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>303.127.470</u></b>	<b><u>14.421.015.867</u></b>	<b><u>384.545.591</u></b>	<b><u>483.786.503</u></b>	<b><u>15.592.475.431</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	266.907.262	8.635.264.880	376.534.208	450.935.762	9.729.642.112
Tăng trong năm	2.905.523	1.219.068.871	8.011.383	12.540.135	1.242.525.912
Khấu hao trong năm	2.905.523	1.219.068.871	8.011.383	12.540.135	1.242.525.912
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>269.812.785</u></b>	<b><u>9.854.333.751</u></b>	<b><u>384.545.591</u></b>	<b><u>463.475.897</u></b>	<b><u>10.972.168.024</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	36.220.208	5.532.250.987	8.011.383	32.850.741	5.609.333.319
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.314.685</u></b>	<b><u>4.566.682.116</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>20.310.606</u></b>	<b><u>4.620.307.407</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**7. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Khấu hao</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.938.099.000	-	-
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.938.099.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học	10.445.558.400	328.663.200
Công trình xây lắp chụp đầu cột nâng cao độ võng 110 KV	141.132.727	-
<b>Cộng</b>	<b>10.586.691.127</b>	<b>328.663.200</b>

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Phân bổ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	177.647.127	233.049.205	183.689.404	227.006.928
Chi phí khác	534.349.932	112.915.075	535.200.612	112.064.395
<b>Cộng</b>	<b>711.997.059</b>	<b>345.964.280</b>	<b>718.890.016</b>	<b>339.071.323</b>

**10. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay ngân hàng Công Thương Khánh Hoà	2.963.478.657	-
<b>Cộng</b>	<b>2.963.478.657</b>	<b>-</b>

**Chi tiết phát sinh:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Vay trong năm</u>	<u>Trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngân hàng Công thương Khánh Hoà	-	2.963.478.657	-	2.963.478.657
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.963.478.657</b>	<b>-</b>	<b>2.963.478.657</b>

**11. Phải trả người bán**

Viện Vacxin và Sinh Phẩm y tế	334.731.541	182.482.941
Công ty TNHH Kiện Kiều	224.343.332	224.343.332
Chi nhánh Tổng CTY Liksin-xí nghiệp bao bì Liksin	195.360.000	828.296.700
Công ty TNHH SX TM & DV In Đông Hải	176.045.650	413.528.500
Công ty TNHH Kiến Vương	149.850.000	473.794.125
Công ty TNHH SUHEUNG Việt Nam	57.200.000	86.900.000
Công ty TM In & SX Cát Thành	54.999.451	86.451.200
Công ty TNHH SX-TM Nhựa Cường Phát	-	41.545.383
Các đối tượng khác	167.135.986	352.476.020
<b>Cộng</b>	<b>1.359.665.960</b>	<b>2.689.818.201</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**12. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Châu Thành An	27.514.304	-
Công ty TNHH Thiết bị y tế Thắng Lợi	243.900.000	-
Công ty CP dược phẩm Tipharco	-	1.836.555
Công ty CP dược Quảng Bình	-	4.213.727
<b>Cộng</b>	<b><u>271.414.304</u></b>	<b><u>6.050.282</u></b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(59.006.551)	1.599.469.247
Thuế thu nhập cá nhân	1.853.000	14.251.756
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.056.264.955)</u></b>	<b><u>1.613.721.003</u></b>

(\*) Thuế TNDN cuối năm nộp thừa được trình bày tại mã số 154 của Bảng cân đối kế toán.

**14. Chi phí phải trả**

Chi phí bán hàng	44.438.000	206.248.465
Chi phí quản lý	128.977.121	97.864.088
Chi phí lãi vay	29.850.864	-
<b>Cộng</b>	<b><u>203.265.985</u></b>	<b><u>304.112.553</u></b>

**15. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

Kinh phí công đoàn	61.109.853	101.564.326
Bảo hiểm xã hội	-	40.545.019
Bảo hiểm y tế	-	2.539.551
Bảo hiểm thất nghiệp	-	70.573.148
Các khoản khác	4.300.000	31.909.200
<b>Cộng</b>	<b><u>65.409.853</u></b>	<b><u>247.131.244</u></b>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.497.401.326	385.000.000	935.620.198	946.781.128
Quỹ phúc lợi	429.306.755	165.000.000	274.614.600	319.692.155
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	150.000.000	50.000.000	-	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.076.708.081</u></b>	<b><u>600.000.000</u></b>	<b><u>1.210.234.798</u></b>	<b><u>1.466.473.283</u></b>

**17. Vay và nợ dài hạn**

Vay ngân hàng Công Thương Khánh Hòa	11.306.198.833	-
<b>Cộng</b>	<b><u>11.306.198.833</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

**Chi tiết phát sinh**

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng Công thương Khánh Hòa	-	11.306.198.833	-	11.306.198.833
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>11.306.198.833</b>	<b>-</b>	<b>11.306.198.833</b>

**18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ DP trợ cấp mất việc làm	457.958.827	-	101.382.214	356.576.613	-
<b>Cộng</b>	<b>457.958.827</b>	<b>-</b>	<b>101.382.214</b>	<b>356.576.613</b>	<b>-</b>

**19. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.402.076.412	263.465.157	3.940.288.445	760.250.042	430.533.363	30.796.613.419
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	2.748.432.504	2.748.432.504
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ trong năm trước	-	-	749.287.428	274.843.250	(1.074.130.678)	(50.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>25.402.076.412</b>	<b>263.465.157</b>	<b>4.689.575.873</b>	<b>1.035.093.292</b>	<b>2.104.835.189</b>	<b>33.495.045.923</b>
Số dư đầu năm nay	25.402.076.412	263.465.157	4.689.575.873	1.035.093.292	2.104.835.189	33.495.045.923
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	2.135.558.944	2.135.558.944
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(660.000)	(660.000)
Trích quỹ trong năm nay	-	-	640.667.683	213.555.894	(1.454.223.577)	(600.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>25.402.076.412</b>	<b>263.465.157</b>	<b>5.330.243.556</b>	<b>1.248.649.186</b>	<b>2.785.510.556</b>	<b>35.029.944.867</b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	27.826.467.221	19.068.430.487
Các khoản giảm trừ	2.387.300.751	4.084.232.780
- Hàng bán trả lại	454.651.454	413.313.581
- Chiết khấu	1.932.649.297	3.670.919.199
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>25.439.166.470</u></b>	<b><u>14.984.197.707</u></b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa	558.362	142.466.617
Giá vốn thành phẩm	13.371.897.205	6.653.863.300
Giá vốn của sản phẩm khác	-	349.347.500
<b>Cộng</b>	<b><u>13.372.455.567</u></b>	<b><u>7.145.677.417</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	730.200.449	575.573.165
<b>Cộng</b>	<b><u>730.200.449</u></b>	<b><u>575.573.165</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

Phí chuyển tiền	12.403.774	6.040.283
Chi phí lãi vay	118.566.865	-
<b>Cộng</b>	<b><u>130.970.639</u></b>	<b><u>6.040.283</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

Chi phí cho nhân viên	370.536.934	530.010.000
Chi phí vật liệu bao bì	3.753.273	-
Chi phí dụng cụ đồ dùng	78.700.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.515.000	37.823.282
Chiết khấu bán hàng	718.672.836	407.309.172
Chi phí bằng tiền khác	398.666.160	206.921.029
<b>Cộng</b>	<b><u>1.572.844.203</u></b>	<b><u>1.182.063.483</u></b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.969.962.884	2.118.016.272
Chi phí vật liệu quản lý	56.019.624	31.472.823
Chi phí dụng cụ văn phòng	154.824.589	52.087.385
Chi phí khấu hao TSCĐ	849.023.940	359.562.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.383.216.871	519.432.806
Thuế, phí và lệ phí	82.754.500	-
Chi phí bằng tiền khác	1.343.797.141	812.632.974
<b>Cộng</b>	<b><u>8.839.599.549</u></b>	<b><u>3.893.204.600</u></b>

### 7. Thu nhập khác

Nhập kho thu hồi	20.946.089	16.824.256
Kết chuyển từ quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	356.576.613	-
Thu nhập khác	34.017.942	5.552.631
<b>Cộng</b>	<b><u>411.540.644</u></b>	<b><u>22.376.887</u></b>

### 8. Chi phí khác

Xuất nguyên liệu, vật liệu hỏng	18.787.990	23.727.380
Chi phí khác	2.090.266	1.257
<b>Cộng</b>	<b><u>20.878.256</u></b>	<b><u>23.728.637</u></b>

### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Tổng thu nhập chịu thuế	2.644.159.349	3.331.433.339
Chi phí thuế thu nhập theo thuế suất 25%	661.039.857	832.858.335
Thuế TNDN được giảm 30%	152.439.432	249.857.499
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	508.600.405	583.000.834
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b><u>2.135.558.944</u></b>	<b><u>2.748.432.505</u></b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan khác với Công ty là Viện Vacxin và Sinh phẩm - Bộ Y Tế.

Các nghiệp vụ trọng yếu phát sinh trong năm giữa Công ty và Viện:

Bên liên quan	Năm nay	Năm trước
<i>Viện Vacxin và Sinh phẩm - Bộ Y Tế</i>		
Mua hàng	1.071.300.750	305.502.500
Thanh toán tiền hàng	919.052.150	307.571.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số năm nay	Số năm trước
<i>Viện Vacxin và Sinh phẩm - Bộ Y Tế</i>		
Nợ tiền mua hàng	334.731.541	182.482.941

#### 2. Công cụ tài chính

##### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

##### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.2.

##### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.992.588.919	17.075.487.969
Đầu tư ngắn hạn	-	-
Phải thu khách hàng	6.168.958.917	4.588.890.576
<b>Cộng</b>	<b>16.161.547.836</b>	<b>21.664.378.545</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ ngắn hạn	2.963.478.657	-
Phải trả cho người bán	1.359.665.960	2.689.818.201
Vay và nợ dài hạn	11.306.198.833	-
<b>Cộng</b>	<b>15.629.343.450</b>	<b>2.689.818.201</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả..

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ ngắn hạn	2.963.478.657			2.963.478.657
Phải trả cho người bán	1.359.665.960			1.359.665.960
Vay và nợ dài hạn		11.306.198.833		11.306.198.833
<b>Cộng</b>	<b>4.323.144.617</b>	<b>11.306.198.833</b>		<b>15.629.343.450</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ ngắn hạn				
Phải trả cho người bán	2.689.818.201			2.689.818.201
Vay và nợ dài hạn				
<b>Cộng</b>	<b>2.689.818.201</b>			<b>2.689.818.201</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên – thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

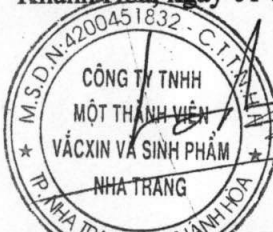
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.992.588.919			9.992.588.919
Đầu tư ngắn hạn				
Phải thu khách hàng	6.168.958.917			6.168.958.917
<b>Cộng</b>	<b>16.161.547.836</b>			<b>16.161.547.836</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.075.487.969			17.075.487.969
Đầu tư ngắn hạn				
Phải thu khách hàng	4.588.890.576			4.588.890.576
<b>Cộng</b>	<b>21.664.378.545</b>			<b>21.664.378.545</b>

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2013



**Nguyễn Thành Long**  
Giám đốc

  
**Trần Thanh Hải**  
Kế toán trưởng